

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2024/HS-ST  
Ngày 09-5-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Nông Văn Nghiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Lục Văn T, sinh ngày 30/3/1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Lục Văn T1, sinh năm 1967 và bà Lý Thị M, sinh năm 1965; Vợ: Lương Thị K, sinh năm 1993; Con: có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án; Tại bản án số 22/2019/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/12/2023 đến nay (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ, ngày 27/12/2023 tổ công tác Công an xã H phối hợp với đội điều tra Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy Honda, biển kiểm soát 11L1-079.71 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, xác định đối tượng là Lục Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra trên người của T phát hiện tay trái cầm 02 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Qua khai thác nhanh, T khai nhận chất bột màu trắng là heroine của T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Lục Văn T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện để điều tra theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 27/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng; Qua cân điện tử: Số chất bột màu trắng bắt quả tang của Lục Văn T có khối lượng là 0,11 gam.

Ngày 28/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định trưng cầu giám định số 64 gửi Phòng K1 Công an tỉnh C giám định chất ma túy. Tại bản kết luận số 56/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. H lại đối tượng gửi giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 56/KL-KTHS.

Tại Cơ quan điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lục Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Bản thân T là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khoảng 11 giờ, ngày 27/12/2023 Tương một mình đi bộ từ nhà đến khu vực xóm N, xã H gặp Sần Văn H1, trú tại xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng mượn xe máy H1. T điều khiển xe máy đi đến đầu cầu treo km19 thuộc xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ. T mua 02 gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe máy quay về nhà. Trên đường đi qua khu vực xóm B, xã H thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích khác.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBL ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Lục Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 15 đến 20 tháng tù.

\* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 56/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ: Lục Văn T, sinh năm 1995"

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lục Văn T phải nộp án phí theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lục Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 27/12/2023, bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,11 gam heroine; Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Như vậy, hành vi của bị cáo Lục Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lục Văn T sinh sống tại xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, biết việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng do lệ thuộc vào chất ma túy nên bất chấp dẫn thân vào con đường phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 02/4/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng là: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 56/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ: Lục Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2023". Phong bì chứa vật chứng là ma túy xét cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lục Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Lục Văn T 18 tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 56/KL-KTHS. H lại mẫu sau giám định vụ: Lục Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2023".

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 26 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lục Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Hồng Trị;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**